

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế

Đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định (Cơ sở tại thành phố Quy Nhơn).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 66/TTr-SXD ngày 26/6/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế đồ án quy hoạch với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định (Cơ sở tại thành phố Quy Nhơn).

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch: Khu đất quy hoạch xây dựng tại số 73 đường Tây Sơn (Quốc lộ 1D), khu vực 5, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, giới cận cụ thể như sau:

- Phía Tây giáp: Núi Vũng Chua;
- Phía Nam giáp: Công ty Vận tải Hàng hóa và Trạm Đăng kiểm xe Bình Định;
- Phía Đông giáp: Đường Tây Sơn (Quốc lộ 1D);
- Phía Bắc giáp: Công ty TNHH Đại Thành.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải thành Trung tâm đào tạo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và sử dụng hiệu quả đất đai đô thị.

- Phù hợp với quy hoạch đô thị và mạng lưới các trường dạy nghề.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng và lợi thế khu đất, tổ chức các khu chức năng đã được đầu tư xây dựng đồng bộ về cơ sở hạ tầng, đảm bảo về điều kiện đào tạo, sát hạch theo đúng chuẩn quy định của Bộ Giao thông vận tải.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ thiết kế: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010, Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung, quy hoạch phân khu có liên quan đến khu vực quy hoạch.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

d) Xác định chiều cao, cốt sàn và trần tầng một; hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác cho từng lô đất; tổ chức cây xanh công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước trong khu vực quy hoạch.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu đất được bố trí đến mạng lưới đường nội bộ, bao gồm các nội dung sau:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng khu chức năng;

- Xác định mạng lưới giao thông (kể cả đường đi bộ nếu có), mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; xác định và cụ thể hoá các khu chức năng về vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới chiếu sáng;

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc;

- Xác định lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; các vấn đề liên quan

đến môi trường khác;

- Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

- Đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường khi triển khai theo quy hoạch;

- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

g) Thiết kế đô thị: Các hạng mục xây dựng trong khu vực quy hoạch cơ bản hoàn chỉnh, nội dung thiết kế quy hoạch chủ yếu quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và điều chỉnh ranh giới khu đất nên không thực hiện phần thiết kế đô thị.

5. Quy mô quy hoạch xây dựng:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy mô quy hoạch khoảng 37.907m² (3,79ha).

- Khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3⁰, cao độ Nhà nước.

6. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng.

TT	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ
I	Phần thiết kế quy hoạch	
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất quy hoạch	1/2.000
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá xây dựng	1/500
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/500
6	Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/500
II	Phần đánh giá môi trường chiến lược	
III	Báo cáo tổng hợp (thuyết minh tổng hợp, thuyết minh tóm tắt, dự thảo tờ trình, quyết định phê duyệt quy hoạch, dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch)	

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 218.417.000, đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm mười tám triệu, bốn trăm mười bảy ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 20.401.000 đồng.
- Chi phí thiết kế quy hoạch: 159.388.000 đồng.
- Chi phí khác:
- + Thẩm định nhiệm vụ: 3.709.000 đồng.
- + Thẩm định đồ án quy hoạch: 16.228.000 đồng.
- + Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 13.910.000 đồng.
- + Công bố quy hoạch: 4.781.000 đồng.

8. Nguồn vốn: Vốn của Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án quy hoạch tối đa 03 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

10. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch: UBND tỉnh Bình Định.
- Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: Sở Xây dựng Bình Định.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định.
- Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng Bình Định.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để triển khai lập thiết kế quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng